TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1282 /QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp bộ Quần áo Vest và Trang phục quần áo cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐLTKV ngày 19/11/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ quyết định số 1356/QĐ-ĐLTKV ngày 16/5/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Điện lực – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Điện lực -TKV;

Căn cứ văn bản số 1370/ĐLTKV-KH ngày 19/5/2025 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc Giao /Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-ĐN5 ngày 19/5/2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ Kế hoạch số 1010/KH-ĐN5 ngày 15/7/2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV về việc tổ chức kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình ngày 11/9/2025 về việc phê duyệt Dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp bộ Quần áo Vest và Trang phục quần áo cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp : Cung cấp bộ Quần áo Vest và Trang phục quần áo cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV với nội dung như sau:

1. Giá trị dự toán: **202.798.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm linh hai triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng). Giá trị hợp đồng đã bao gồm các khoản thuế, phí lệ phí liên quan. Chi tiết như phụ lục đính kèm.*

2. Tên gói cung cấp: Cung cấp bộ Quần áo Vest cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV. Giá trị gói cung cấp: **84.780.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).*

3. Tên gói cung cấp: Cung cấp Trang phục quần áo cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV. Giá trị gói cung cấp: **118.018.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu không trăm mười tám nghìn đồng)*..

4. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn sản xuất kinh doanh năm 2025.

5. Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Ký hợp đồng trực tiếp theo mục C khoản 3 Điều 8 quy định lựa chọn nhà cung cấp ban hành tại Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp: Tháng 9/2025.

7. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

9. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Kho Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, xã Bảo Lâm 5, Tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2: Giao cho phòng Kế hoạch Đầu tư – Vật tư, Tổ chuyên gia tổ chức thực hiện lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty để ký kết hợp đồng đúng theo quy định và giao cho Phòng TCHC thực hiện nghiệm thu đúng theo quy định hiện hành;

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, Phân xưởng có liên quan trong Công ty căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website TCT (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐTVT, (D02).

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0104297034 - C.T.C.P - CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 TKV - TP. BẢO LỘC - T. LÂM ĐỒNG

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC 01

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Cung cấp bộ Quần áo Vest cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV

(Kèm theo Quyết định số 1282./QĐ-ĐN5 ngày 12 tháng 9 năm 2025)

Stt	Tên hàng hóa	Mã hiệu, Quy cách	Nhà SX/Xuất xứ	ĐVT	Số Lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Áo Ves + Quần Nam	Áo màu xanh đen AV314, Quần âu màu xanh đen Q314. Quần Áo được may theo số đo của từng người	Adam / Việt Nam	Bộ	13	5.000.000	65.000.000
2	Áo vest CQ+ Chân váy Nữ	Áo vest màu Đen AV 274, Quần Âu màu đen Q274. Quần Áo được may theo số đo của từng người	Adam / Việt Nam	Bộ	1	4.500.000	4.500.000
3	Áo vest CQ+ Chân váy Nữ	Áo vest màu ghi nhạt AV 0205, Quần Âu màu ghi nhạt Q0205. Quần Áo được may theo số đo của từng người	Adam / Việt Nam	Bộ	1	4.500.000	4.500.000
4	Áo vest CQ+ Chân váy Nữ	Áo vest màu ghi đậm AV 01147, Quần Âu màu ghi đậm Q01147. Quần Áo được may theo số đo của từng người	Adam / Việt Nam	Bộ	1	4.500.000	4.500.000
Cộng							**78.500.000**
Thuế VAT 8%							**6.280.000**
Tổng thanh toán							**84.780.000**

(Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng.).

PHỤ LỤC 02

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Cung cấp Trang phục quần áo cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV

(Kèm theo Quyết định số 1282../QĐ-ĐN5 ngày 12 tháng 9 năm 2025)

Stt	Tên hàng hóa	Mã hiệu, Quy cách	Nhà SX/Xuất xứ	ĐVT	Số Lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Áo sơ mi Nam dài tay	Màu trắng, 97%C - 3%S, Áo được lấy theo số đo của từng người	An Phước/ Việt Nam	Cái	44	1.012.037,04	44.529.630
2	Áo sơ mi Nữ dài tay	Màu trắng, 97%C - 3%S, Áo được lấy theo số đo của từng người	An Phước/ Việt Nam	Cái	18	887.037,04	15.966.667
3	Quần tây Nam	Màu xanh đen, 80%T - 20%R, Quần được lấy theo số đo của từng người	An Phước/ Việt Nam	Cái	44	787.037,04	34.629.630
4	Chân váy Nữ	Màu đen, 50%W - 44%T-6%S, Váy được lấy theo số đo của từng người	An Phước/ Việt Nam	Cái	18	786.111,11	14.150.000
Cộng							**109.275.927**
Thuế VAT 8%							**8.742.037**
Tổng thanh toán							**118.018.000**

(Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu không trăm mười tám nghìn đồng.).

PHỤ LỤC 3
NỘI DUNG YÊU CẦU CỦA GÓI CUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số 1182/QĐ-ĐN5 ngày 12 tháng 9 năm 2025)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT
Mục 1: Tóm tắt nội dung của gói cung cấp hàng hóa
Mục 2: Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất
Mục 3: Các yêu cầu về thương mại
Mục 4: Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong HS đề xuất
Mục 5: Nội dung HS đề xuất
Mục 6: Thời hạn hiệu lực của HS đề xuất
Mục 7: Nộp, tiếp nhận, mở HS đề xuất
Mục 8: Làm rõ HS đề xuất
Mục 9: Đánh giá HS đề xuất
Mục 10: Quyết định lực chọn Nhà cung cấp
Mục 11: Hợp đồng
Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA CUNG CẤP
Chương III. BIỂU MẪU

CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Mục 1: Tóm tắt nội dung của gói cung cấp hàng hóa

1.Tên gói cung cấp:

- Cung cấp bộ Quần áo Vest cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV.
- Cung cấp Trang phục quần áo cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV

2.Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025;

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4.Loại hợp đồng: Trọn gói.

5. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Kho Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, xã Bảo Lâm 5, Tỉnh Lâm Đồng.

6.Phạm vi cung cấp Hàng hóa: Chi tiết như Chương II của Hồ sơ yêu cầu.

Mục 2: Tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất

1. Nhà cung cấp phải có bảng chào giá dự cung cấp có đầy đủ nội dung theo quy định tại mẫu số 2 đính kèm.

2. Nhà cung cấp phải đáp ứng về tư cách hợp lệ với các điều kiện sau đây:

-Đăng ký thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;

-Không đang trong quá trình bị giải thể, không bị kết luận đang lập vào tình trạng bị phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

-Không có tên trong danh sách các Nhà cung cấp bị cấm tham dự quá trình của ĐLTKV và của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV.

3.Tài liệu đính kèm để chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp;

-Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Ban sao có chứng thực);

-Cam kết trên đơn chào giá đáp ứng về tư cách hợp lệ nêu tại Khoản 2, Mục 2, Chương I của Hồ sơ yêu cầu.

Mục 3. Các yêu cầu về thương mại

1. Gía chào: Giá chào là giá do Nhà cung cấp ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm thực hiện cung cấp theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp Nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ không đạt.

2. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm Bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Trong đề xuất giảm giá, Nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thế nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho toàn bộ đơn hàng.

3.Nhà cung cấp chào trọn gói cho toàn bộ các công việc theo nội dung yêu cầu của gói cung cấp. Chi tiết tại Mẫu số 02 đính kèm.

4.Địa điểm cung cấp hàng hóa: Kho Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, xã Bảo Lâm 5, Tỉnh Lâm Đồng.

5.Điều khoản thanh toán: Chi tiết như dự thảo hợp đồng đính kèm.

Mục 4. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong Hồ sơ đề xuất

1.Nhà cung cấp phải chịu mọi khoản chi phí liên quan đến quá trình tham dự cung cấp hàng hóa;

2.Đồng tiền tham dự cung cấp dịch vụ và thanh toán là VNĐ;

3.Hồ sơ đề xuất cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ đề xuất được trao đổi giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Hồ sơ đề xuất có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời cung cấp có thể yêu cầu Nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 5. Nội dung hồ sơ đề xuất

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc Hồ sơ đề xuất gồm các nội dung sau:

1.Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Chương III, Biểu chào giá chi tiết theo Mẫu số 02, Chương III.

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc đơn hàng, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời chào giá với đúng giá đã chào.

2.Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm của nhà cung cấp quy định tại Mục 2 của Chương này.

3.Bảng liệt kê chi tiết nội dung hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của dịch vụ, theo Mẫu số 04, Chương III-Biểu mẫu.

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất giá là 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.

Mục 7. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất.

1.Trường hợp nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện: Hồ sơ đề xuất phải được đóng trong phong bì dán kín có ghi đầy đủ tên, địa chỉ của nhà cung cấp, tên, số hiệu của gói cung cấp và ghi rõ Hồ sơ đề xuất không được mở trước 14 giờ 30 phút ngày 18 tháng 9 năm 2025, có niêm phong gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường I Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng không muộn hơn 14 giờ 30 phút ngày 18 tháng 9 năm 2025. Hồ sơ đề xuất được gửi đến Bên mời cung cấp sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được xem xét.

2.Hồ sơ đề xuất sẽ được mở một cách công khai tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, Phường I Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng trong vòng 1 giờ kể từ khi có thời điểm đóng bản chào giá. Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp đã nộp Hồ sơ đề xuất chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ đề xuất, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở Hồ sơ đề xuất vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của Nhà cung cấp này.

3.Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các Nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên Nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất, giá trị bảo lãnh, thời gian và hiệu lực của bảo lãnh sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn Nhà cung cấp.

4.Bên mời cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong Hồ sơ cho đến khi công bố kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.

Mục 8. Làm rõ Hồ sơ đề xuất

1.Sau khi mở Hồ sơ đề xuất, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Hồ sơ đề xuất theo yêu cầu của Bên mời cung cấp. Trường hợp Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời cung cấp yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về dịch vụ cung cấp, tài chính nêu trong Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ đề xuất đã nộp, không thay đổi giá chào.

2.Việc làm rõ Hồ sơ đề xuất giữa Nhà cung cấp và Bên mời cung cấp được thực hiện thông qua văn bản.

3.Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày mở Hồ sơ đề xuất, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện Hồ sơ đề xuất của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì Nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời cung cấp để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện của mình. Bên mời cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm được coi như một phần của Hồ sơ đề xuất.

4.Việc làm rõ Hồ sơ đề xuất chỉ được thực hiện giữa Bên mời cung cấp và Nhà cung cấp có Hồ sơ đề xuất cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của Hồ sơ đề xuất và được Bên mời cung cấp bảo quản như Hồ sơ đề xuất. Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà Nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời cung cấp thì Bên mời cung cấp sẽ đánh giá Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp theo Hồ sơ đề xuất đã nộp hợp lệ trước đó.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1.Đánh giá về tính hợp lệ của Hồ sơ đề xuất:

Hồ sơ đề xuất được đánh giá là hợp lệ khi bao gồm đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu được quy định tại Mục 2, Chương I của Hồ sơ yêu cầu.

(Đánh giá về tính hợp lệ của Hồ sơ đề xuất đạt mới chuyển qua Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm)

2.Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Đánh giá theo tiêu chí đạt/ không đạt để đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp trên cơ sở các tiêu chí yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm được nêu tại Hồ sơ mời chào giá.

(Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Hồ sơ đề xuất đạt mới chuyển qua Đánh giá về yêu cầu về kỹ thuật)

3.Đánh giá về yêu cầu về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt làm cơ sở để đánh giá về mặt kỹ thuật bao gồm:

-Nội dung, phạm vi cung cấp hàng hóa;

-Tiến độ cung cấp hàng hóa;

-Thời hạn cung cấp hàng hóa;

- Đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu số 05 Chương III

- Biểu mẫu.

(Đánh giá về yêu cầu về kỹ thuật của Hồ sơ đề xuất đạt mới chuyển qua Đánh giá về giá)

4.Đánh giá về giá:

-Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất theo các bước sau:

+ Bước 1: Xác định đơn giá chào đối với dịch vụ nêu tại Chương II (đã bao gồm sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, nếu có).

+ Bước 2: Xác định giá đánh giá trên cơ sở quy về một mặt bằng.

Hồ sơ đề xuất có đáp ứng về nội yêu cầu về kỹ thuật và có đơn giá thấp hơn hoặc bằng đơn giá dự toán được duyệt sẽ được đánh giá là đạt.

Mục 10. Quyết định lựa chọn Nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp hàng hóa khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1.Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu;

Mục 11. Hợp đồng

Nhà cung cấp được duyệt sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời cung cấp với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo Mẫu số 05 Chương III.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI CUNG CẤP

1. Tên gói: Cung cấp bộ Quần áo Vest cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Phạm vi, nội dung yêu cầu của cung cấp hàng hóa

Nội dung công việc và khối lượng thực hiện theo bảng danh mục sau:

STT	Tên hàng hóa	Mã hiệu, Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Áo Ves + Quần Nam	Áo màu xanh đen AV314, Quần âu màu xanh đen Q314. Quần Áo được may theo số đo của từng người	Bộ	13	
2	Áo vest CQ+ Chân váy Nữ	Áo vest màu Đen AV 274, Quần Âu màu đen Q274. Quần Áo được may theo số đo của từng người	Bộ	1	
3	Áo vest CQ+ Chân váy Nữ	Áo vest màu ghi nhạt AV 0205, Quần Âu màu ghi nhạt Q0205. Quần Áo được may theo số đo của từng người	Bộ	1	
4	Áo vest CQ+ Chân váy Nữ	Áo vest màu ghi đậm AV 01147, Quần Âu màu ghi đậm Q01147. Quần Áo được may theo số đo của từng người	Bộ	1	

2. Tên gói: Cung cấp Trang phục quần áo cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Phạm vi, nội dung yêu cầu của cung cấp hàng hóa.

Nội dung công việc và khối lượng thực hiện theo bảng danh mục sau:

STT	Tên hàng hóa	Mã hiệu, Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Áo sơ mi Nam dài tay	Màu trắng, 97%C - 3%S, Áo được lấy theo số đo của từng người	Cái	44	
2	Áo sơ mi Nữ dài tay	Màu trắng, 97%C - 3%S, Áo được lấy theo số đo của từng người	Cái	18	
3	Quần tây Nam	Màu xanh đen, 80%T - 20%R, Quần được lấy theo số đo của từng người	Cái	44	
4	Chân váy Nữ	Màu đen, 50%W - 44%T-6%S, Váy được lấy theo số đo của từng người	Cái	18	

Mẫu số 01

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU
ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày:*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]*

Tên gói dịch vụ: *[Ghi tên gói dịch vụ theo Hồ sơ yêu cầu]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của Bên mời cung cấp]*

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu gói ….mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, *[Ghi tên Nhà cung cấp],* cam kết thực hiện cung cấp hàng hóa *[Ghi tên gói hàng hóa]* theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại chi tiết như Mẫu số 2 đính kèm. Thời gian thực hiện hợp đồng là …….

[Ghì thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không có tên trong danh sách các Nhà cung cáp bị cấm tham dự quá trình của ĐLTKV và của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ đảm bảo đúng chất lượng, số lượng theo yêu cầu của Bên mời cung cấp.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng gói chào cung cấp].*

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Cung cấp bộ Quần áo Vest cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV

Ngày: *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên dịch vụ: *[Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ yêu cầu]*

Stt	Tên hàng hóa	Mã hiệu, Quy cách	Nhà sản xuất/Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Áo Ves + Quần Nam	Áo màu xanh đen AV314, Quần âu màu xanh đen Q314. Quần Áo được may theo số đo của từng người		Bộ	13			
2	Áo vest CQ+ Chân váy Nữ	Áo vest màu Đen AV 274, Quần Áu màu đen Q274. Quần Áo được may theo số đo của từng người		Bộ	1			
3	Áo vest CQ+ Chân váy Nữ	Áo vest màu ghi nhạt AV 0205, Quần Áu màu ghi nhạt Q0205. Quần Áo được may theo số đo của từng người		Bộ	1			
4	Áo vest CQ+ Chân váy Nữ	Áo vest màu ghi đậm AV 01147, Quần Áu màu ghi đậm Q01147. Quần Áo được may theo số đo của từng người		Bộ	1			
Tổng cộng giá chưa có thuế								
Thuế VAT								
Tổng cộng giá trị sau thuế								

(Bằng chữ:……)

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Cung cấp Trang phục quần áo cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV

Ngày: *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên dịch vụ: *[Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ yêu cầu]*

Stt	Tên hàng hóa	Mã hiệu, Quy cách	Nhà sản xuất/Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Áo sơ mi Nam dài tay	Màu trắng, 97%C - 3%S, Áo được lấy theo số đo của từng người	An Phước/ Việt Nam	Cái	44			
2	Áo sơ mi Nữ dài tay	Màu trắng, 97%C - 3%S, Áo được lấy theo số đo của từng người	An Phước/ Việt Nam	Cái	18			
3	Quần tây Nam	Màu xanh đen, 80%T - 20%R, Quần được lấy theo số đo của từng người	An Phước/ Việt Nam	Cái	44			
4	Chân váy Nữ	Màu đen, 50%W - 44%T-6%S, Váy được lấy theo số đo của từng người	An Phước/ Việt Nam	Cái	18			
Tổng cộng giá chưa có thuế								
Thuế VAT								
Tổng cộng giá trị sau thuế								

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]
Tên gói: [Ghi tên gói cung cấp theo Hồ sơ yêu cầu]
1.Địa điểm thực hiện:
2. Tiến độ thực hiện cung cấp hàng hóa:
3. Thanh toán:
4. Các tài liệu đính kèm hồ sơ đề xuất

Mẫu số 04

BẢN KÊ CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG PHẠM VI CUNG CẤP

Ngày: [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói: [Ghi tên gói cung cấp theo Hồ sơ yêu cầu]

Bảng liệt kê chi tiết danh mục các công việc thực hiện của cung cấp hàng hóa được chào giá, phải ghi đầy đủ tiến độ thực hiện đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu.

Mẫu số 05

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
Số: /2025/HĐSXKD-ĐN5
Về việc Cung cấp .....

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày / /2025 của Công ty Thuỷ điện Đồng Nai 5 – TKV Phê duyệt dự toán chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp bộ Quần áo Vest và Trang phục quần áo cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng đã được bên mời thầu và bên nhà cung cấp ký ngày tháng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày tháng năm 2025 của Công ty Thuỷ điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp bộ Quần áo Vest và Trang phục quần áo cho CBCNV nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ nhu cầu của của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Địa chỉ: Số 10 Hoàng Văn Thụ, phường I Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;

Điện thoại: 0263 3 976888; Fax: 0263 3 974888;

Tài khoản: 1020831973 tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN Bảo Lộc, Lâm Đồng;

Mã số thuế: 0104297034-007;

Đại diện là ông: **Trần Văn Tuấn** Chức vụ: Giám đốc.

BÊN B (BÊN BÁN):

Mã số thuế:

Đại diện là: Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc Cung cấp hàng hóa, chi tiết như Phụ lục kèm theo Hợp đồng.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Quyết định phê duyệt DT & KHLCNCC
2. Quyết định phê duyệt kết quả LCNCC.
3. Hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

- Bên A có quyền từ chối nghiệm thu khi hàng hóa của Bên B cung cấp không đạt yêu cầu quy định của hợp đồng.

- Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên B:

+ Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

+ Chậm tiến độ hoàn thành việc thực hiện cung cấp hàng hóa.

+ Giao cho Nhà thầu phụ trên 30% giá trị hợp đồng.

Trong mỗi trường hợp trên Bên A có thể bằng cách thông báo cho Nhà cung cấp trước 2 ngày và chấm dứt hợp đồng. Sau khi chấm dứt hợp đồng hai bên làm biên bản thanh lý.

- Bên A cam kết nghiệm thu, thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng khi Bên B hoàn thành khối lượng công việc theo hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

- Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B

- Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa, kèm theo các tài liệu cần thiết cho Bên A, đúng chất lượng, số lượng, chủng loại, quy cách, nhãn mác hàng hóa. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải đảm bảo là hàng mới 100% chưa qua sử dụng.

- Bên B phải đảm bảo cung cấp hàng hóa theo đúng thời gian theo hợp đồng.

- Bên B phải phối hợp cùng với Bên A kiểm tra hàng hóa và lập biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa.

- Bên B lập hồ sơ thanh toán theo mẫu Bên A quy định.

- Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định hiện hành.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: **đồng** *(Bằng chữ:)*. Hàng hóa được vận chuyển, bốc xếp và giao tại Kho Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, xã Bảo Lâm 5, Tỉnh Lâm Đồng. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: chuyển khoản

b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được 05 bộ hồ sơ thanh toán đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

c) Số lần thanh toán:

- Tạm ứng: Bên B không tạm ứng nhưng vẫn đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng.

- Thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B xuất trình đầy đủ 05 bộ các giấy tờ sau:

+ Đề nghị thanh toán của Bên B.

+ Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán

+ Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán

+ Biên bản giao nhận và nghiệm thu hàng hóa.

+ Hóa đơn theo qui định của Bộ Tài chính.

+ Hợp đồng bản photo.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

d. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

e. Điều chỉnh thuế: Được phép điều chỉnh thuế trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế của Nhà nước có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

+ Trường hợp vì lý do khách quan, do sự kiện bất khả kháng mà thời gian cung cấp bị kéo dài hơn 30 ngày thì các bên phải xem xét, thống nhất để ký phụ lục gia hạn.

+ Trường hợp vì lý do chủ quan mà bên B chậm quá thời gian cung cấp theo hợp đồng thì Bên B phải chịu phạt do vi phạm hợp đồng quy định tại **Điều 15** của hợp đồng này.

- Địa điểm, thời gian cung cấp hàng hóa: Kho Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV, xã Bảo Lâm 5, Tỉnh Lâm Đồng. Chi tiết như phụ lục đính kèm;

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Có phát sinh các vấn đề về thời gian thực hiện hợp đồng, khối lượng hàng hóa, chủng loại hàng hóa hoặc các vấn đề khác liên quan.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục hàng hóa ngoài phạm vi hợp đồng Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều

này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải cung cấp các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Điều kiện cung cấp, vận chuyển hàng hóa

Bên B cung cấp hàng hóa cho Bên A đúng thông số kỹ thuật, phải là hàng mới 100 %, chưa qua sử dụng.

- Các tài liệu kỹ thuật, các chứng từ kèm theo hàng hóa: Tại thời điểm giao nhận hàng hóa thì bên B phải tiến hành cung cấp cùng thời điểm giao hàng (hướng dẫn sử dụng, chỉ dẫn kỹ thuật...).

- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Sau khi kiểm tra hàng hóa tại thời điểm giao nhận, nếu trường hợp hàng hóa bị khuyết tật, bị lỗi, hoặc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 12. Bảo hành. Không áp dụng

Điều 14. Bản quyền

Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

Điều 15. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng

a) Nếu một trong hai bên không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình ghi trong hợp đồng thì dẫn đến thiệt hại kinh tế cho bên kia thì bên vi phạm phải chịu bồi thường thiệt hại cho bên kia.

b) Các hình thức phạt

- Trường hợp Bên B vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng do lỗi chủ quan thì Bên B sẽ chịu phạt 4% giá trị phần hợp đồng vi phạm cho mỗi 02 ngày chậm (kể từ ngày thứ nhất sau ngày hết hạn hợp đồng). Nhưng số lần vi phạm không quá 02 lần, tổng số ngày chậm không quá 4 ngày, tổng số tiền phạt vi phạm không vượt 8% giá trị phần hợp đồng vi phạm.

- Phạt thanh toán chậm: Nếu Bên A chậm thanh toán quá 10 ngày làm việc theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng thì phải bồi thường cho Bên B 02%

số tiền trễ hạn cho mỗi ngày chậm thanh toán (kể từ ngày chậm thanh toán thứ 08), nhưng không quá 08% giá trị cho khoản tiền vi phạm.

c) Khấu trừ tiền phạt và bồi thường thiệt hại: Khấu trừ vào tiền thanh toán hoặc nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản.

d) Thưởng: Không áp dụng.

Điều 16. Bất khả kháng.

"Bất khả kháng" là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch;

Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thi công công trình do điều kiện bất khả kháng, Nhà Cung cấp hàng hóa theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại **Điều 17** của hợp đồng này.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại nơi lưu trú Bên khởi kiện. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc giữa hai bên. Chi phí xét xử và các chi phí khác liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu hoàn toàn.

Điều 18. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký.

Sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ, thanh toán, trách nhiệm theo các điều khoản nêu trên không vướng mắc thì Hợp đồng sẽ tự thanh lý.

Hợp đồng này được lập thành 07 bản, Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A **GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **GIÁM ĐỐC**
Trần Văn Tuấn	

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo hợp đồng số ...../2025/HĐSXKD-ĐN5)

Stt	Tên hàng hóa	Mã hiệu, Quy cách	Nhà SX/Xuất xứ	ĐVT	Số Lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1							
2							
3							
4							
Cộng							
Thuế VAT 8%							
Tổng thanh toán							

(Số tiền bằng chữ: .....)